

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST

Ngày : 22/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Phục
2. Ông Nguyễn Bảo Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương – Thư ký tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lâm Như Quỳnh - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 166/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

MAI THỊ H ; sinh năm 1984 tại Thanh Hoá; nơi đăng ký thường trú: Ngõ D, phường T, Thành phố N, tỉnh Nam Định; Tạm trú: đường V, Phường K, quận B, Tp. HCM; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Văn H và bà: Nguyễn Thị T chồng : Trần Trung D, con: 02 người (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: không; tiền sự : không; tạm giữ, tạm giam: 17/7/2018 (Có mặt)

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1972, nơi cư trú: đường C, Phường K, quận B, Tp. Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Anh Trần Trung D, sinh năm 1977 (Có mặt)

Địa chỉ : đường V, Phường K, quận B, Tp. HCM

2/Trương Thị S, sinh năm 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: đường Z, Phường Y, quận B, Tp. HCM.

3/Nguyễn Ngọc Minh, sinh năm 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: đường Z, Phường Y, quận B, Tp. HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 15/7/2018, Mai Thị H chạy xe máy hiệu Honda Lead biển số 59H1-541.38 đến nhà chị Nguyễn Thị Thu H tại số đường C, Phường K, quận B với mục đích khát nợ nhưng chị H không có nhà. Do thấy cửa hông nhà chị H hé mở, nảy sinh ý định lấy trộm tài sản nên H vào trong đi đến bàn làm việc kéo ngăn bàn dưới cùng bên phải lấy 03 cọc tiền được cột dây thun (tiền mệnh giá 1.000 đồng và 2.000 đồng), H lấy số tiền đi ra bằng cửa hông thì nhìn thấy 01 chiếc kết sắt đang đặt giữa tủ lạnh và tủ quần áo, H đặt 03 cọc tiền lên phía trên của kết sắt và dùng 02 tay đẩy chiếc kết sắt ra cửa hông, H bỏ 03 cọc tiền lẻ vào trong cốp xe và bê chiếc kết sắt đặt lên trên yên xe máy Lead đẩy lùi ra khỏi hẻm, lên xe nổ máy chạy được khoảng 10 mét thì kết sắt bị rơi xuống đường, kết sắt phát tiếng báo động khoảng 15 giây, lúc này có nhóm thanh niên đi đến thì H nhờ bê hộ kết sắt đặt lên xe rồi chạy về nhà tại số đường V, Phường K, quận B. Khi H đang loay hoay bê kết sắt thì có 01 thanh niên (không rõ lai lịch) và anh Trần Trung D (chồng H) đi từ trên gác xuống phụ đem chiếc kết sắt vào nhà, anh D có hỏi nguồn gốc kết sắt thì H trả lời là bạn gởi. Sau khi đóng cửa nhà, H lại kết sắt bấm mã số 2 lần nhưng không đúng mật mã kết sắt phát báo động, thấy vậy H đẩy kết sắt vào dưới gầm cầu thang.

Khoảng 08 giờ ngày 16/7/2018, H điện thoại cho bạn tên là Trương Thị S nói đổi xe để H đi công việc chị S đồng ý và nói H đến công ty của S làm việc để đổi xe. Sau đó, H chạy xe máy Lead biển số 59H1-541.38 ra chợ đổi 03 cọc tiền lẻ đã lấy trộm cho một người bán trái cây được 400.000 đồng, rồi đi đến tiệm sửa khóa tại trước số 557 đường C, phường L, quận B thuê Nguyễn Ngọc H đến nhà mở khóa kết sắt và cho địa chỉ nhà, số điện thoại của H để liên lạc. H tiếp tục chạy xe đến nơi làm việc của chị S tại số 151 đường B1, phường L, quận B lấy xe máy Lead biển số 59H1-541.38 của mình đổi lấy xe máy Attila màu đỏ biển số 86B8-133.58 của S rồi chạy về nhà. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Ngọc H đến nhà mở khóa kết sắt được H trả tiền công 400.000 đồng. Bên trong kết sắt có 02 ngăn, ngăn trên có một xấp tiền nhiều mệnh giá khác nhau, 01 sợi dây bằng vải màu đỏ có gắn 01 con Tỳ hưu bằng kim loại màu vàng, một số giấy tờ và 01 chìa khóa có 02 chìa khóa, H lấy chìa khóa mở ngăn phía dưới ra thì thấy bên trong có 01 cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng được cột bằng dây thun, H lấy toàn bộ tài sản trong kết sắt bỏ vào trong túi xách và bỏ túi xách vào cốp xe máy Attila biển số 86B8-133.58 lấy chiếc áo mưa màu xanh quần chiếc kết sắt lại và bê đặt lên yên xe chở đi vứt bỏ tại ven tường rào Công ty Tuyết Sơn số 23A Lô 4, đường CN3, KCN Tân Bình, phường N, quận P. Trên đường về nhà H đến tiệm vàng K (số 10 đường S, phường Y, quận B) bán sợi dây có gắn con Tỳ Hưu được 1.541.000 đồng, H đến tiệm cầm đồ trên đường P chuộc lại điện thoại di động hiệu Iphone 6 với số tiền 2.000.000 đồng, H tiếp tục chạy đến chợ Bà Quẹo trả tiền nợ cho bà La (không rõ lai lịch) số tiền 5.000.000 đồng. Sau đó, H về nhà lấy số tiền chặn lấy trộm được còn lại 56.400.000 đồng đem về cất giấu dưới đáy tủ nhựa đựng quần áo của con trên gác, cất giấu số giấy tờ của chị H sau lưng máy nước nóng lạnh trong nhà tắm, giữ lại số tiền 541.000 đồng chờ con đi ăn. H đã sử dụng hết 7.541.000 đồng trong

sổ tài sản lấy trộm của chị H, sau khi về nhà thì bị Công an Phường đến mời về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Mai Thị H thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

Qua trích xuất camera ghi nhận: lúc 21 giờ 48 phút ngày 15/7/2018 Mai Thị H sử dụng xe gắn máy đến trước cửa nhà số đường C, phường Y, quận B và có chỗ 01 kết sắt đi về hướng đường P.

Qua làm việc, anh Nguyễn Ngọc H trình bày: khoảng 09 giờ 30 phút ngày 16/7/2018, khi anh đang sửa khóa tại trước số 557 đường C, phường Y, quận B thì người phụ nữ đến thuê về nhà tại đường P để mở khóa kết sắt, sau đó mở được khóa anh H lấy tiền công là 400.000 đồng, không biết kết sắt là tài sản trộm cắp.

Anh Trần Anh D là chủ tiệm vàng K trình bày: vào trưa ngày 16/7/2018, có người phụ nữ đến bán một vật màu vàng hình dạng giống con Kỳ Huru, anh mua lại với giá 1.541.000 đồng, không có giấy tờ mua bán do bị móp nên đã cắt ra nấu lại nên không thu hồi được.

Chị Trương Thị S trình bày: vào khoảng 07 giờ 53 phút ngày 16/7/2018, do thấy 02 cuộc gọi nhờ từ số điện thoại của H nên chị S điện lại thì H nói cho H mượn xe đi công việc. Sau đó, H chạy xe máy Lead đến nơi làm việc của chị S tại số 151 B1, phường Y quận B đổi xe máy Attila biển số 86B8-133.58 của S, để xe Lead biển số 59H1-541.38 của H lại. Chị S không biết việc H mượn xe sử dụng chở kết sắt đi vứt bỏ.

Chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/7/2018, chị H cùng con trai đi siêu thị có khóa cửa trước, nhưng không xác định được cửa bên hông có khóa hay không. Khi đang ở siêu thị thì người hàng xóm điện thoại thông báo con chó của chị H đang ở ngoài đường, chị H về nhà kiểm tra phát hiện bị mất 01 kết sắt hiệu 3T Eiko ĐT màu đen (bên trong có 01 cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng với tổng cộng là 50.000.000 đồng; 01 con Tỳ Huru bằng vàng 24K trọng lượng 4.6 phân; số tiền nhiều mệnh giá không nhớ rõ chỉ khoảng 13.000.000 đồng và một số giấy tờ, tiếp tục kiểm tra ngăn tủ thì phát hiện mất 03 cọc tiền lẻ trong ngăn tủ làm việc.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 259/HĐĐGTS-TTHS ngày 23/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự :

1. Kết sắt hiệu 3T EIKO màu đen, hàng đã qua sử dụng, đơn giá 1.800.000 đồng/cái.

2. Sợi dây màu đỏ có gắn 01 con Tỳ Huru bằng vàng 24K trọng lượng 4.6 phân, đơn giá 2.284.000 đồng/bộ.

Các tài sản trên định giá vào thời điểm tháng 7/2018.

Vật chứng vụ án:

+ Một két sắt hiệu 3T Eiko ĐT màu đen; số tiền 56.800.000 đồng; 01 giấy đăng ký xe biển số 34M3-8984 mang tên Nguyễn Quang D , 01 CMND mang tên Nguyễn Thị Thu H ; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thành C, 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã trả lại cho bị hại là chị Nguyễn Thị Thu H .

+ Một xe máy hiệu Honda Lead màu bạc đen biển số 59H1-541.38. Qua xác minh, xe máy do Trần Quốc A, sinh năm: 1972, HKTT: 129/48 đường N, phường D, quận H là người đứng tên sở hữu. Anh Trần Quốc A trình bày đã bán lại xe máy trên cho cửa hàng xe gắn máy Tiên Phong (địa chỉ 693 TL10, phường BTĐ, quận T). Anh Trần Trung D (chồng của H), sinh năm: 1977 mua lại xe máy trên với giá 16.000.000 đồng, có giấy tờ mua bán nhưng chưa làm thủ tục sang tên, việc H sử dụng xe máy chở két sắt lấy trộm về nhà anh D không biết.

+ Một xe máy hiệu SYM Attila màu đỏ biển số 86B8-133.58. Qua xác minh, xe máy do Bùi Thị H, sinh năm: 1990, HKTT: thôn 2, Xã Đ, huyện L, tỉnh Bình Thuận là người đứng tên sở hữu. Chị H đã bán lại xe máy trên cho anh Nguyễn Ngọc M, SN: 1983, HKTT: xã Q, huyện Đ, Thừa Thiên Huế (chồng của S), có hợp đồng mua bán xe, có công chứng. Anh M trình bày: sau khi mua xe máy, anh M đưa xe cho vợ là Trương Thị S sử dụng làm phương tiện đi lại. Chị S không biết việc H mượn xe máy chở két sắt lấy trộm đi vứt bỏ.

- Vật chứng đã được liệt kê tại phiếu nhập kho vật chứng số 14/PNK ngày 06/12/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình gồm:

+ 01 chiếc áo mưa màu xanh.

+ 01 xe máy hiệu Honda Lead biển số 59H1-541.38.

+ 01 xe máy hiệu SYM Attila biển số 86B8-133.58.

+ Thu giữ của Mai Thị H: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đồng A1586; 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu đen B221; 01 máy tính bảng hiệu samsung SNP5857; 01 chiếc áo đầm jean màu xanh đen của Mai Thị H mặc ngày 15/7/2018.

+ 01 USB hiệu TOSHIBA chứa dữ liệu hình ảnh Mai Thị H chở két sắt.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 25 tháng 12 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Mai Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất

mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về vật chứng thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Thu H không có ý kiến yêu cầu gì đối với bị cáo. Tuy nhiên số tiền 7.541.000 đồng bị cáo đã tiêu xài là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần buộc bị cáo nộp lại để sung ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời bị cáo khai nhận, do muốn có tiền trả nợ nên khi thấy tài sản của chị H bị cáo nảy sinh lòng tham đã thực hiện hành vi trộm cắp như cáo trạng đã nêu.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận, bào chữa mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hoàn cảnh gia đình bị cáo có 02 con nhỏ, phạm tội lần đầu để chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Mai Thị H, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Mai Thị H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 03 cọc tiền lẻ với số tiền 400.000 đồng, 01 két sắt hiệu Eiko DT màu đen trị giá 1.800.000 đồng (bên trong có số tiền 62.400.000 đồng và 01 sợi dây màu đỏ gắn 01 con tì Hưu bằng vàng 24K trị giá 2.284.000 đồng) tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Thu H là 66.884.000 đồng đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội. Nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo chưa tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Việc đại diện Viện kiểm sát căn cứ tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo để đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 khi xét xử bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Thu H đã nhận lại tài sản gồm 01 két sắt hiệu 3T Eiko DT màu đen; số tiền 56.800.000 đồng; 01 giấy đăng ký xe biển số 34M3-8984 mang tên Nguyễn Quang D, 01 CMND mang tên Nguyễn Thị Thu H ; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thành C, 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank, không có ý kiến yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét số tiền 7.541.000 đồng là khoản tiền thu lợi bất chính do bị cáo phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo nộp lại sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về tang vật vụ án:

- 01 xe máy hiệu Honda Lead biển số 59H1-541.38, anh Trần Trung D có yêu cầu xin nhận lại xe làm phương tiện đi lại. Hội đồng xét xử xét thấy xe gắn máy trên thuộc sở hữu của anh D, việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện đi phạm tội anh D không biết nên trả lại cho anh D.

- 01 xe máy hiệu SYM Attila biển số 86B8-133.58 anh Nguyễn Ngọc M có yêu cầu xin nhận lại xe làm phương tiện đi lại. Hội đồng xét xử xét thấy xe gắn máy trên thuộc sở hữu của anh Minh, việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện chở két sắt đi vớt bỏ anh M không biết nên trả lại cho anh M.

- 01 USB hiệu TOSHIBA chứa dữ liệu hình ảnh Mai Thị H chở két sắt cần lưu hồ sơ vụ án.

- 01 chiếc áo mưa màu xanh, 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Mai Thị H và dấu tròn đỏ của Công an phường 15, quận Tân Bình (bên trong có 01 chiếc áo đầm jean màu xanh đen) thu giữ của bị cáo là vật không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đồng A1586, 01 máy tính bảng hiệu Samsung SNP5857 thu giữ của bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động hiệu Mobitar màu đen B221 bị cáo sử dụng để liên lạc hỏi mượn xe chị S chở kết sắt đi vứt bỏ, liên lạc với anh H nhờ mở khoá kết sắt, tài sản liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố bị cáo Mai Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo: MAI THỊ H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 17/7/2018.

[2] Bị cáo Mai Thị H nộp số tiền thu lợi bất chính 7.541.000 (Bảy triệu năm trăm bốn mươi một ngàn) đồng sung ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 chiếc áo mưa màu xanh, 01 chiếc áo đầm jean màu xanh đen của Mai Thị H.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 gói niêm phong bên ngoài có dấu tròn đỏ của công an Phường 15, quận Tân Bình (bên trong là 01 USB hiệu TOSHIBA chứa dữ liệu hình ảnh Mai Thị H chở kết sắt).

- Trả lại 01 xe máy hiệu Honda Lead biển số 59H1-541.38 cho anh Trần Trung D.

- Trả lại 01 xe máy hiệu SYM Attila biển số 86B8-133.58 cho anh Nguyễn Ngọc M.

- Trả lại cho bị cáo Mai Thị H 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đồng A1586 và 01 máy tính bảng hiệu Samsung SNP5857.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Mobitar màu đen B221.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 14/PNK ngày 06/12/2018 của Công an quận Tân Bình).

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014).

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Ngọc Tâm

